

ĐỒNG DAO VÀ TRÒ CHƠI TRẺ EM DÂN TỘC THIỂU SỐ TRONG ĐỜI SỐNG HIỆN NAY

Lèng Thị Lan

Trường Đại học Nông Lâm - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Đồng dao và trò chơi trẻ em dân tộc thiểu số thuộc các khu vực như miền núi phía Bắc, miền Trung - Tây Nguyên, đồng bằng Nam Bộ đã được công bố, số lượng các sưu tập, tuyển dịch của nhiều dân tộc là nguồn tư liệu quý giá cho việc nghiên cứu di sản văn học, văn hóa dân tộc. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi khảo sát thực trạng đồng dao và trò chơi trẻ em một số dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc. Việc khảo sát được thực hiện dưới hai hình thức là phát phiếu khảo sát và tổ chức, phục dựng trò chơi có bài hát đồng dao. Kết quả cho thấy, những trò chơi và bài hát đồng dao dân tộc được tồn tại khá phong phú, có những nét tương đồng, những nét chung hết sức phổ biến. Những bài hát đồng dao và trò chơi trẻ em vẫn tiềm tàng trong đời sống các dân tộc, nhưng do thiếu điều kiện tổ chức cùng với những loại hình vui chơi hiện đại bên ngoài du nhập nên việc lưu truyền loại hình sinh hoạt vui chơi của các em ngày càng thưa vắng. Điều này đặt ra vấn đề có ý nghĩa trong việc sưu tầm, ghi chép, phổ biến những bài hát đồng dao và trò chơi đang có nguy cơ mai một.

Từ khóa: *Đồng dao; trò chơi; trẻ em; dân tộc thiểu số; hiện nay.*

Ngày nhận bài: 24/3/2020; Ngày hoàn thiện: 26/5/2020; Ngày đăng: 28/5/2020

ETHNIC MINORITIES CHILDREN'S NURSERY RHYMES AND GAME IN CURRENT LIFE

Leng Thi Lan

TNU - University of Agriculture and Forestry

ABSTRACT

The children's songs and traditional children's games originate from minority groups who live in the Northern mountainous area, the central region, highland, and Southern Delta. The records of these songs and games have been published and become valuable documents for the study of literary and national cultural heritages. In this study, we will conduct a survey on the current circumstance of the children's song and traditional children's games in several minority groups of Northern mountainous region. This survey is conducted under two forms, including answering questionnaires and organizing the games contained children's songs. Our findings indicate that the children's songs and traditional children's games are diverse; however, they still share some popular traits. Though these songs and games still appear in their lives, the limitation in games' organization and added modern games lead to reduce the practices of traditional songs and games. Thus, it is crucial to record, synthesis, and reintroduce these songs and games which are at risk of disappearing.

Keywords: *Nursery rhymes; games; children; ethnic minority; currently.*

Received: 24/3/2020; Revised: 26/5/2020; Published: 28/5/2020

Email: Lengthilan@tuaf.edu.vn

http://jst.tnu.edu.vn; Email: jst@tnu.edu.vn

1. Đồng dao và trò chơi trẻ em các dân tộc - sự gặp gỡ riêng chung của những sáng tạo trẻ thơ

Đồng dao và trò chơi trẻ em vốn là những bài hát, những trò chơi được hình thành và phát triển từ đời sống sinh hoạt dân gian và đối tượng sử dụng nó thường là trẻ nhỏ. Trẻ em là đối tượng hưởng thụ, cũng có khi là chủ thể sáng tạo và luôn là người giữ vai trò diễn xướng trong đồng dao và trò chơi.

Một mặt, đồng dao là những bài hát bao gồm phần lời và hình thức diễn xướng (trò chơi), nó ra đời nhằm đáp ứng nhu cầu vui chơi của trẻ em. Do vậy, đồng dao có vai trò hết sức quan trọng trong đời sống tinh thần của trẻ thơ. Mặt khác, hoạt động vui chơi đối với trẻ em là nhu cầu thiết yếu, khi các em vui chơi thường hát những bài hát đồng dao gắn với trò chơi, chính vậy mà đồng dao và trò chơi có mối quan hệ hữu cơ, là đặc điểm tạo nên tính chất phong phú của bộ phận này. Đồng dao trở thành môi trường giáo dục hiệu quả đối với trẻ, ở đó hoạt động học mà chơi - chơi mà học được phát huy một cách toàn diện.

Đã có nhiều nhà nghiên cứu, nhiều tác giả dày công sưu tầm, biên soạn và tìm hiểu về đồng dao và những trò chơi dân gian của nhiều vùng miền trên cả nước. Những bài đồng dao và trò chơi dân gian Việt Nam nói chung và của các dân tộc thiểu số nói riêng đều được coi là những giá trị tinh thần truyền thống. Đặc biệt đồng dao và trò chơi trẻ em đã và luôn là một phương tiện quan trọng mang ý nghĩa giáo dục và nhận thức cho trẻ trong những năm đầu đời. Do đó, nghiên cứu đồng dao và trò chơi trẻ em các dân tộc sẽ giúp chúng ta hiểu sâu sắc hơn văn hóa truyền thống và trở về với cội nguồn dân tộc. Giáo sư Tô Ngọc Thanh trong bài *Đồng dao với cuộc sống của dân tộc Thái ở Tây Bắc* đã viết “Hát đồng dao, một thể loại của văn nghệ dân gian, rất được chú ý bởi đó là những nét bút đầu tiên của dân tộc viết lên trên những tâm hồn trắng tinh của trẻ thơ” [1, tr.11].

Trong quá trình tiếp cận và khảo sát thực trạng trò chơi và đồng dao các dân tộc thuộc

các địa phương của miền núi phía Bắc, chúng tôi đã nhận thấy những trò chơi và bài hát đồng dao các dân tộc có những nét tương đồng, những nét chung hết sức phổ biến. Bên cạnh những nét riêng, nét đặc trưng, rất nhiều trò chơi và bài hát đồng dao ở nhiều dân tộc có nét tương tự, có khi giống cả về tên gọi, cách chơi, có khi chỉ khác nhau tên gọi nhưng nội dung chơi và lời hát giống nhau, hoặc có rất nhiều trò chơi và đồng dao của trẻ em các dân tộc thiểu số có tên gọi giống với trò chơi và đồng dao của trẻ em người Kinh nhưng cách chơi và nội dung lời hát có khi lại khác nhau, v.v... Thí dụ trong các trò chơi và đồng dao của trẻ em Thái ở một số tỉnh miền núi phía Bắc như Sơn La, Lai Châu có bài *Gọi trăng* và trò chơi gọi trăng, bài *Gọi mưa*, *Gọi gió* [1, tr.10] và trò chơi gọi mưa gọi gió, thì trẻ em Thái ở miền Tây Nghệ An cũng có bài *Gọi trăng*, *gọi sao* và bài *Xin mưa*, *xin gió* cùng với trò chơi gọi trăng sao và xin mưa, gió. Tương tự trò chơi này là bài đồng dao và trò chơi *Đếm sao* của trẻ em người Kinh. Trẻ em Thái có bài đồng dao và trò chơi *K'núc k'num* (Trồng nụ trồng hoa) cũng gần giống với bài đồng dao và trò chơi *Trồng nụ trồng hoa* của người Kinh. Trẻ em người Tày có trò chơi và bài hát *Đố lá* thì ở trẻ em người Mường cũng có trò chơi và bài hát *Đố lá* tương tự [2, tr.6]. Trẻ em người Tày có bài đồng dao và trò chơi *Nin gia gin* (Trón mụ Rần), tương tự với bài đồng dao và trò chơi *Shư dả* (Mua thuốc) của trẻ em người Nùng và đều giống với đồng dao và trò chơi *Rồng rắn* của trẻ em người Kinh, v.v...

Ngoài ra chúng tôi cũng nhận thấy một số trò chơi và bài hát đồng dao xuất hiện ở các nhóm dân tộc khác nhau có tên gọi giống nhau, nhưng các trò chơi này đã có sự biến đổi và mang tính địa phương. Cùng gọi là trò chơi *Chi chi chành chành* với lời hát đồng dao cùng tên nhưng ở nhóm trẻ em dân tộc Tày - Nùng như bài đồng dao *Păn bước thú* [3, tr.68] (Chia ống đũa), bài đồng dao *Chú chi* [4, tr.57] (Xoè tay bắt) ở Cao Bằng thì trò chơi này cùng lời hát đã được kết hợp với trò chơi *Trón tìm (Ú Tim)*. Sau khi xoè tay chơi

chỉ chành người nào thua thì sẽ phải nhắm mắt để người thắng đi trốn, sau đó người thua phải đi tìm. Còn ở nhóm trẻ em dân tộc Tày - Nùng ở Thái Nguyên thì trò chơi chỉ đơn giản là trò chơi và lời bài hát chỉ chành. Khi bài hát kết thúc cũng là lúc trò chơi kết thúc. Cùng cách chơi kết hợp cả hai trò *Chi chi chành chành* và *Trốn tìm*, nhưng tên gọi bài đồng dao của trẻ em người Mường lại được gọi bằng tên gọi khác là *Nhù nhà nhù nhật* [1, tr. 202] cũng được các em hát và chơi như trò *Bịt mắt bắt dê* của người Kinh. Còn trò chơi và bài hát *Num num - Tấu tấu* [1, tr.38] (Vào vào - Ra ra) của người Thái có tên gọi và cách chơi giống với trò *Nhảy vô - Nhảy ra* của người Kinh nhưng nội dung bài hát đồng dao lại khác, đặc biệt lời đồng dao Thái mang nội dung sinh động, hấp dẫn, thể hiện nhịp điệu và sự ăn ý giữa những người chơi.

So sánh rộng ra, những bài đồng dao và trò chơi của trẻ em các dân tộc thiểu số nói trên cũng có nét tương đồng với đồng dao và trò chơi của trẻ em trong khu vực Đông Nam Á. Thí dụ như *Chi chi chành chành* của trẻ em người Tày, Nùng có nội dung và cách chơi giống trò chơi *Ram, ram, rít* của trẻ em Malaixia [5, tr. 32]; trò chơi *Thả khăn* của trẻ em người Tày, Nùng giống trò chơi *Giấu vật* của trẻ em Nêpan [5, tr. 83]; trò chơi *Rồng rắn* của trẻ em người Tày, Nùng giống trò chơi *Chó sói và bầy cừu* của trẻ em Iran [5, tr. 96]; trò chơi *Trồng nụ trồng hoa* của người Thái giống trò chơi *Nhảy cao* của trẻ em Miến Điện [5, tr. 119].

Như vậy, đồng dao và trò chơi của trẻ em các dân tộc thiểu số vừa có nét tương đồng vừa có những nét riêng. Điều này chỉ có thể giải thích trên cơ sở điều kiện cộng cư, sống xen kẽ, đan cài từ bao đời nay của các dân tộc thiểu số nước ta nên dẫn đến hệ quả về sự tương đồng trong các loại hình văn hóa nói chung và trong đồng dao và trò chơi dân gian nói riêng. Đồng thời do cùng trên cơ sở nền tảng văn hóa lúa nước nói chung, nên các dân tộc thiểu số cũng như dân tộc Kinh đều cùng có những hình thức giải trí, vui chơi trong những điều kiện lao động, sản xuất và sinh hoạt xã hội giống nhau và gần gũi. Cũng

giống như các loại hình văn hóa dân gian khác, đồng dao và trò chơi các dân tộc là sản phẩm của cộng đồng, được lưu truyền từ dân tộc này sang dân tộc khác, từ địa phương này sang địa phương khác và trong khi dịch chuyển một mặt vẫn giữ đặc tính riêng mặt khác sẽ bổ sung, thêm bớt những nét mới và làm phong phú thêm cho các trò chơi và các bài hát đồng dao này [6].

2. Khảo sát thực trạng đồng dao và trò chơi trẻ em các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc Việt Nam

Trong bài viết này chúng tôi muốn đưa ra một vài khảo sát thực trạng đồng dao và trò chơi trẻ em các dân tộc thiểu số Việt Nam, mà cụ thể là đồng dao và trò chơi trẻ em một số dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc.

Khu vực miền núi phía Bắc là nơi tác giả được sinh ra và lớn lên, hiện cũng là môi trường công tác, do đó thuận lợi cho tác giả có điều kiện tiếp cận và lựa chọn để tiến hành khảo sát thực tế. Việc khảo sát sẽ mang tính chất là những thử nghiệm, giúp tác giả có được những nhận định xác thực rút ra từ sự quan sát trực tiếp về sinh hoạt đồng dao và trò chơi trẻ em các dân tộc thiểu số. Trong quá trình khảo sát, quan hệ tương tác giữa đồng dao và trò chơi sẽ được tác giả đặc biệt lưu ý, để từ đó nhằm thấy được các hình thức diễn xướng cũng như môi trường hoàn cảnh diễn xướng của trò chơi và đồng dao trong đời sống thực tế của trẻ em các dân tộc thiểu số hiện nay. Việc khảo sát được thực hiện dưới hai hình thức là phát phiếu khảo sát và tổ chức, phục dựng một số trò chơi có bài hát đồng dao cho đối tượng là trẻ em dân tộc thiểu số.

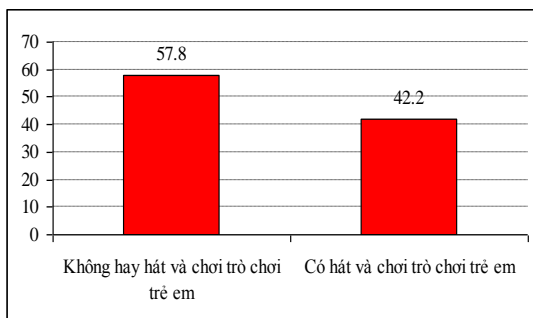
Thứ nhất, tác giả đã tiến hành phát phiếu khảo sát cho học sinh của một số trường dân tộc nội trú của các tỉnh thuộc khu vực miền núi phía Bắc. Phiếu phỏng vấn gồm hai bảng hỏi, mỗi bảng tác giả đưa ra 7 câu hỏi tập trung vào vấn đề đồng dao và trò chơi của trẻ em trong đời sống hiện nay. Địa điểm khảo sát cụ thể là các trường Dân tộc nội trú Phú Lương của tỉnh Thái Nguyên, trường THCS Phủ Thông (Bạch Thông) của tỉnh Bắc Kạn, trường Dân tộc nội trú Hoà An của tỉnh Cao Bằng, trường THPT

Nghĩa Lộ của tỉnh Yên Bái, Hà Giang và một số các bậc phụ huynh, những người cao tuổi thuộc các địa phương nói trên.

Cụ thể tác giả đã phát phiếu cho các đối tượng được phỏng vấn như sau: *Về giới tính của đối tượng được phỏng vấn*, tổng số tác giả đã phát phiếu cho 180 trẻ em, trong đó trẻ em nam là 78 em (chiếm 37,2%), trẻ em nữ là 132 em (chiếm 62,8%). *Về thành phần dân tộc của đối tượng được phỏng vấn*: Đối tượng phỏng vấn của tác giả gồm các em là học sinh các dân tộc thiểu số, trong đó trẻ em Tày (83 em - 39,5%), Nùng (40 em - 19%), Thái (43 em - 20,5%), Mường (19 em - (%)) và một số các em thuộc dân tộc khác như H'mông, Dao, Giáy: 26 em - 12,5%. *Về độ tuổi của đối tượng được phỏng vấn*: Các đối tượng phỏng vấn là các em ở độ tuổi từ 12 đến 15 tuổi là học sinh trung học cơ sở (THCS) (90 em - 42,85%) và ở độ tuổi từ 16 đến 18 tuổi là học sinh trung học phổ thông (THPT) (90 em - 42,85%) trên tổng số 180 em được hỏi. Đồng thời tác giả cũng đã tiến hành phỏng vấn các bậc phụ huynh và những người lớn tuổi trong làng bản ở độ tuổi trên 36 tuổi (30 phụ huynh - 14,3%) [7].

Kết quả thu được sau khi phát phiếu khảo sát cho các đối tượng nói trên là:

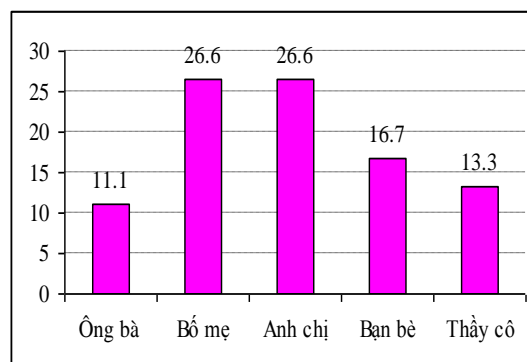
Tỉ lệ hát đồng dao gắn với trò chơi khi ở trường: Trong bảng hỏi, tác giả đưa ra câu hỏi: “Ở trường học (Dân tộc nội trú), em và các bạn có hay hát và chơi trò chơi trẻ em không?”. Kết quả khảo sát tại hình 1 cho thấy, tỉ lệ 57,8% học sinh THCS và THPT trả lời: “Ở trường không hay hát và chơi trò chơi trẻ em”, còn 42,2% học sinh dân tộc nội trú trả lời là: “Ở trường có hát và chơi trò chơi trẻ em” [7].



Hình 1. Tỉ lệ hát đồng dao gắn với trò chơi khi ở trường học

Đối với câu hỏi: “Các em có thể kể tên những bài hát đồng dao mà em biết?”. Tác giả nhận được câu trả lời ở hầu hết các em dân tộc Tày, Nùng đều biết viết tên một số bài đồng dao của dân tộc mình, còn các em dân tộc Thái, Mường thì có em biết kể tên một vài bài đồng dao nhưng lại là đồng dao của người Kinh. Riêng các em dân tộc H'mông, Dao, Giáy thì hoàn toàn không biết một bài đồng dao nào của dân tộc mình mà chỉ biết đồng dao của dân tộc Tày, Nùng và Kinh.

Tỉ lệ đối tượng truyền dạy đồng dao và trò chơi cho trẻ em: Khảo sát về tình hình truyền dạy và phổ biến đồng dao và trò chơi, trong bảng hỏi tác giả đưa ra câu hỏi cho hai đối tượng là các em học sinh và các bậc phụ huynh và những người lớn tuổi. Với đối tượng là các em học sinh, tác giả đưa ra câu hỏi: “Các em biết hát đồng dao là do ai dạy?”. Chúng tôi đã nhận được câu trả lời: “Các em biết hát đồng dao là do ông bà (11,1%), bố mẹ (26,6%), anh chị (26,6%), bạn bè (16,7%), thầy cô dạy (tỉ lệ 13,3%) [7]. Số liệu chi tiết được thể hiện ở hình 2.



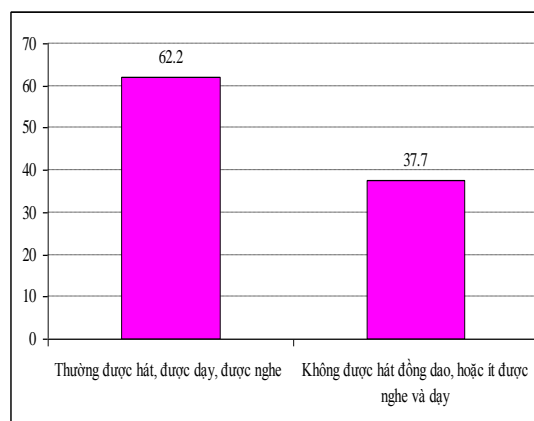
Hình 2. Tỉ lệ đối tượng truyền dạy đồng dao và trò chơi trẻ em

Một số em dân tộc khác như H'mông, Dao lại trả lời rằng: “...Các em biết hát đồng dao và chơi trò chơi là do ở trường được nghe các bạn khác hát. Các em chỉ biết chơi các trò chơi của các bạn dân tộc Tày, Nùng...”. (Em Giang Văn Tiến dân tộc H'mông ở Vị Xuyên - Hà Giang, em Trương Thị Mão dân tộc H'mông ở Hà Quảng - Cao Bằng, em Phùng Thị Sim dân tộc Dao ở Pắc Nặm - Bắc Kạn) [7].

Đối với các đối tượng là các bậc phụ huynh và những người người lớn tuổi, khi tác giả đưa ra câu hỏi: “Ông (Bà) có thường hay hát và dạy cho trẻ những bài hát đồng dao và trò chơi cho trẻ không?”, tác giả đã nhận được câu trả lời: “...Cũng có lúc chúng tôi hát cho các cháu nghe nhưng bây giờ không còn thuộc nhiều lời bài hát đồng dao nữa...” (Bà Ma Thị Khiêm, Lục Bình - Bạch Thông - Bắc Kạn). Và đây cũng là câu trả lời phổ biến cho 23 trường hợp người lớn được hỏi. Chúng tôi cũng nhận được những câu trả lời khác, thí dụ: “...Tôi có hát và thường là hát những bài để ru trẻ ngủ...” (Bà Hoàng Thị Hậu dân tộc Tày, Chợ Đồn - Bắc Kạn) [7].

Khi tác giả tiến hành phỏng vấn các bậc phụ huynh, tác giả cũng nhận được câu trả lời thể hiện sự luyến tiếc, không vui khi họ chứng kiến những bài hát đồng dao và trò chơi ngày càng không có điều kiện được tổ chức. Có phụ huynh trả lời rằng: “...Tôi thật sự thấy buồn vì trẻ em ngày nay không biết hát đồng dao và không biết chơi trò chơi của người Tày chúng tôi. Điều này, nên được các trường học tổ chức, không thì các cháu nhỏ sẽ quên hết mất...” (Bà Ma Thị Ín dân tộc Tày, 63 tuổi, Lục Bình - Bạch Thông - Bắc Kạn). Hay câu trả lời của một phụ huynh khác: “...Trẻ em ngày nay ít biết hát đồng dao có thể do cuộc sống ngày càng hiện đại, văn hoá du nhập khiến các phong tục tập quán mất đi. Chúng ta nên tuyên truyền, tổ chức các cuộc thi tại địa phương có riêng về chủ đề hát cho trẻ em...” (Ông Ma Thế Thụ dân tộc Tày, 40 tuổi, Thạch An - Cao Bằng) [7].

Khảo sát về việc hát/không hát đồng dao khi còn nhỏ, tác giả đưa ra câu hỏi: “Khi còn nhỏ em có hay hát bài hát trẻ em (đồng dao) và chơi trò chơi không?”. Tác giả nhận được phần lớn câu trả lời của các em là khi còn nhỏ các em thường được hát, được dạy, được nghe đồng dao (tỉ lệ 62,2%/37,7%) (hình 3). Tỉ lệ này là khác với câu trả lời của các em khi nói rằng không được hát đồng dao, hoặc ít được nghe và dạy khi ở trường (như trường hợp em Long Thị Thẩm ở Hoà An - Cao Bằng khi được hỏi đã trả lời) với tỉ lệ là 57,8% [7].



Hình 3. Hát/không hát đồng dao khi trẻ còn nhỏ và ở nhà

3. Một số kết quả qua việc tổ chức sinh hoạt trò chơi và đồng dao cho trẻ em dân tộc thiểu số

Đồng thời với việc khảo sát, phỏng vấn như trên, tác giả đã tiến hành tổ chức, phục dựng một số sinh hoạt trò chơi và hát đồng dao cho các em học sinh ở trường dân tộc nội trú xã Động Đạt huyện Phú Lương tỉnh Thái Nguyên, trường THCS Trùng Khánh tỉnh Cao Bằng, trẻ em ở xã Cô Mười huyện Trà Lĩnh tỉnh Cao Bằng, v.v... Cụ thể, tác giả đã lựa chọn tổ chức một số trò chơi kèm với hát đồng dao của dân tộc Tày, Nùng, Thái mang tính phổ biến và quen thuộc, dễ chơi và dễ hát cho các em. Đó là trò chơi *Chi chi chành chành* kết hợp bài đồng dao, trò chơi *Trốn tìm* của trẻ em Tày - Nùng được tác giả tổ chức tại trường THCS Trùng Khánh - Cao Bằng. Trò chơi *Mèo đuổi chuột* kết hợp với bài đồng dao Tày - Nùng giống với trò *Bịt mắt bắt dê* của trẻ em Kinh được tác giả tổ chức tại xã Động Đạt huyện Phú Lương - Thái Nguyên. Trò chơi *Luồn dây* hay còn có tên gọi là *Túm năm tùm ba* của trẻ em Tày, Nùng giống với trò chơi nhảy ngoắc chân, đẩy chân của trẻ em Kinh, được tác giả tổ chức tại trường THCS Trùng Khánh - Cao Bằng và THCS Phú Thông (Bạch Thông) - Bắc Kạn. Trò chơi *Rồng rắn* của trẻ em Tày - Nùng kết hợp bài đồng dao với cách chơi tương tự trò chơi *Rồng rắn lên mây* của trẻ em Kinh được tác giả tổ chức tại trường THCS Trùng Khánh - Cao Bằng, trường dân tộc nội

trú xã Động Đạt huyện Phú Lương - Thái Nguyên và trẻ em ở xã Cô Mươi huyện Trà Lĩnh - Cao Bằng. Trò chơi *Trồng nụ trồng hoa* kết hợp với bài đồng dao *K'núc k'num* (Trồng nụ trồng hoa) của trẻ em Thái, các trò chơi *Trồng nụ trồng hoa*, *Nu na nu nống*, *Kéo co* của Tày, Nùng, Thái giống các trò chơi này của trẻ em Kinh cùng một số trò chơi và đồng dao khác cũng được chúng tôi tổ chức tại xã Cô Mươi, huyện Trà Lĩnh - Cao Bằng [7].

Kết quả thật thú vị là các em đã tham gia trò chơi với thái độ rất hào hứng, thích thú. Mặc dù trò chơi và lời bài hát ở các địa phương nói trên mỗi nơi mỗi khác, tên gọi, cách chơi của các dân tộc cũng có những nét riêng biệt khác nhau, nhưng khi có sự hướng dẫn của người lớn, tất cả các em đều tham gia chơi một cách dễ dàng. Khi được tác giả hỏi: “Các em có thích chơi những trò chơi và hát những bài hát đồng dao này không?”, các em đều trả lời là: “Rất thích!”. Em Đinh Hải Yến trường THCS dân tộc nội trú Hoà An - Cao Bằng đã tâm sự: “Cô ơi, em thấy những trò chơi này rất vui, em thấy khoẻ hơn, nhanh hơn nếu được chơi thường xuyên ạ”. (Em Đinh Hải Yến dân tộc Tày, THCS Dân tộc nội trú Hoà An - Cao Bằng). Hay như em Hoàng Văn Lâm, học sinh trường THCS Phú Thông (Bạch Thông) - Bắc Kạn đã tâm sự: “Em rất thích nếu các trò chơi này được luôn tổ chức” [7].

Qua thực tế khảo sát và qua việc trải nghiệm tổ chức trò chơi và hát đồng dao cho các em như trên, tác giả nhận thấy hiện nay trẻ em các dân tộc không thường xuyên chơi và hát các bài đồng dao, nhưng khi có người tổ chức cho các em thì các em thực sự thích thú và hứng khởi. Những bài đồng dao vui tươi, ngọt ngào cùng những trò chơi dân gian từng gắn bó với tuổi thơ của ông bà, cha mẹ thực sự vẫn có sức hấp dẫn và thu hút thế hệ trẻ là các em nhỏ ở lứa tuổi thiếu niên, học sinh. Tổ chức trò chơi và đồng dao cho các em thực sự không đòi hỏi công phu hay tốn kém, nhiều trò chơi và đồng dao chỉ cần một khoảng đất trống, một vài dụng cụ chơi thô sơ như chiếc

khăn, hòn sỏi, một đoạn tre, gỗ hoặc mấy chiếc lá cây, v.v... và một nhóm các em nhỏ là có thể hình thành được một cuộc chơi. Rõ ràng những bài hát đồng dao và những trò chơi trẻ em vẫn tiềm tàng trong đời sống các dân tộc, nhưng do thiếu điều kiện tổ chức và không có định hướng truyền dạy trong nhà trường cũng như trong gia đình, làng bản nên loại hình sinh hoạt vui chơi này của các em ngày càng thưa vắng và có nguy cơ mất dần và bị quên lãng ngay trong cộng đồng các dân tộc. Đặc biệt trong điều kiện hiện nay, khi kinh tế phát triển, nhiều hình thức giải trí mới du nhập từ bên ngoài, khác lạ so với những trò chơi truyền thống của dân tộc đã tác động không nhỏ tới đời sống người dân. Một thực tế nữa là những người có tâm huyết lưu giữ, truyền dạy đồng dao và trò chơi trẻ em các dân tộc hầu hết là các bậc cao tuổi và ngày càng ít đi. Điều này đặt ra vấn đề cấp bách trong việc sưu tầm, ghi chép và phổ biến những bài hát đồng dao và trò chơi đang có nguy cơ mai một trong đời sống sinh hoạt và lao động của người dân các dân tộc thiểu số nói riêng và của đại gia đình các dân tộc Việt Nam nói chung.

Qua quá trình khảo sát thực tế, tác giả cũng đã ghi nhận được một số hình ảnh minh họa, phản ánh thực tế các sinh hoạt ca hát đồng dao và trò chơi trẻ em các dân tộc thiểu số của một số địa phương miền núi phía Bắc. Điều này cũng đồng thời góp phần cung cấp tư liệu về thực trạng trò chơi và đồng dao của trẻ em các dân tộc thiểu số Việt Nam nói chung hiện nay. Bên cạnh đó là một số hình ảnh các trò chơi và đồng dao được tác giả thiết kế, tạo dựng và tổ chức cho các em là các đối tượng khảo sát đã tham gia, trải nghiệm.

Thực tế trẻ em các dân tộc thiểu số hiện nay chỉ còn chơi rất ít trò chơi truyền thống, có những trò chơi hầu như mất hẳn, như trò chơi đánh gậy, hay những trò chơi gắn với hát đồng dao, v.v... Có thể do môi trường sống hiện nay đã khác, không còn hoặc do không gian để chơi bị thu hẹp, sân bản chơi chung

không còn, bãi chẵn thả ít, môi trường núi rừng bị đẩy lùi xa, v.v... Một số trò chơi vẫn được các em vui chơi trong những dịp lễ hội, khi đi thả trâu, lên đồi hay lên nương... Những trò chơi này giúp các em phát triển ngôn ngữ, nhận thức thế giới xung quanh. Loại trò chơi này thường gắn với đồng dao và bao gồm nhiều trò chơi vốn có tính phổ biến trước nay ở trẻ em các dân tộc thiểu số. Có như vậy, đồng dao mới được chấp nhận và trở thành một bộ phận thơ ca dân gian dành cho trẻ [8].

4. Kết luận

Vui chơi là nhu cầu cần thiết đối với sự phát triển của trẻ em. Các trò chơi dân gian của trẻ thường gắn với những bài đồng dao có tác dụng bổ sung, làm rõ chức năng thẩm mỹ của đồng dao. Ngược lại, đồng dao có vai trò rất lớn trong trò chơi của trẻ bởi nếu thiếu nó trò chơi sẽ tẻ nhạt, vô vị. Thực tế đó cũng phản ánh đúng bản chất tư duy của trẻ là chúng chỉ tiếp thu ngoại vật bằng ấn tượng chứ không bằng lý thuyết. Tuy vậy bộ phận văn học dân tộc này còn ít được chú ý và đang dần bị lãng quên, nguyên nhân có thể là bởi những tác động của bối cảnh áp lực về việc học đã được quy định trong chương trình giáo dục. Bên cạnh đó, yếu tố về không gian, thời gian chơi của trẻ cũng bị hạn chế nên trẻ không có nhiều cơ hội tiếp cận những bài hát đồng dao và những trò chơi dân gian thú vị.

Công tác sưu tầm, nghiên cứu đồng dao những năm gần đây đã thu hút sự quan tâm của nhiều nhà khoa học ở một số phương diện. Trong đó phải kể đến những đóng góp từ hoạt động sưu tầm, điền dã của các tác giả để có được những tư liệu, văn bản về đồng dao vô cùng phong phú. Đó là nguồn tư liệu quý giá được chúng ta ghi nhận và trân trọng. Song công việc này vẫn

chưa đáp ứng được thực tế lưu truyền, tồn tại khá phong phú của bộ phận đồng dao và trò chơi trẻ em trong văn hóa và trong văn học dân gian các dân tộc thiểu số Việt Nam. Đặc biệt khi đặt vấn đề nghiên cứu đồng dao và trò chơi trẻ em các dân tộc thiểu số thì nhìn chung đây vẫn còn là một mảnh đất trống chưa được khám phá và còn nhiều hứa hẹn. Bên cạnh đó, trường học thân thiện cần xây dựng chương trình nhằm giới thiệu, phổ biến kho tàng đồng dao phong phú, tổ chức hoạt động trò chơi dân gian gắn với đồng dao cho các em, đặc biệt là các trường học ở các địa phương có nhiều con em đồng bào các dân tộc thiểu số sinh sống, để có sự phát huy và phát triển đồng đều giữa trò chơi mang tính hiện đại với các loại hình vui chơi lành mạnh, đậm đà tính dân tộc, truyền thống./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1]. N. T. To, *Nursery rhyme of Thai people In Northwest*. National Culture Publishing House, Hanoi, 1994.
- [2]. H. V. Bui, "Leaf puzzle - Unique and useful folk games of Muong children," *Journal of Ethnic Culture*, no. 6, pp. 6, 2005.
- [3]. T. C. Hoang, *Nursery rhyme of Tay people*. National Culture Publishing House, Hanoi, 1994.
- [4]. H. T. Nong, *Nursery rhyme of Nung people*. National Culture Publishing House, Hanoi, 1994.
- [5]. Asian Cultural Center, *Asian children's games*. Published by the Asian Cultural Center of UNESCO, 1978.
- [6]. T. L. Leng, "The role of nursery rhymes in uniting minority groups in the Northern mountainous areas," *Journal of Human Resources for Social Sciences*, no. 8, pp. 75-82, 2014.
- [7]. T. L. Leng, *Nursery rhymes and children's games of Tay, Nung, Thai, Muong and Ta Oi*. Publishing House of Art, 2017
- [8]. T. L. Leng, "Structure and poetry form of ethnic minorities in the northern mountainous areas," *Journal of Literary Research*, no. 2, pp. 115-124, 2014.